TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/DS-PT
Ngày: 25-7-2019
V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 112/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 77/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2019, Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự số 520/TB-PT ngày 03 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 96/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần VS, sinh năm: 1980; cư trú tại số 32 đường CVA, thị trấn LN, huyện Y, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê CT, sinh năm: 1972; cư trú tại số 272 đường BTX, Phường C, thành phố Z, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 917, quyển số 04 SCT/CK, ĐC do Văn phòng công chứng VT chứng thực ngày 09/10/2018), có mặt.

Bị đơn: Ông Đoàn XH, sinh năm: 1963; cư trú tại thôn A, xã RM, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần LH, sinh năm: 1977; cư trú tại thôn A, xã RM, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Vợ chồng ông Phùng TV, sinh năm: 1970; bà Nguyễn TT, sinh năm: 1983; cùng cư trú tại thôn ĐM, xã ĐR, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Bà Trịnh TH, sinh năm: 1987; cư trú tại thôn A, xã RM, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Trần VS - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2017, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm ông Trần VS và của người đại diện theo ủy quyền là ông Lê CT thì: Ngày 20/12/2012 ông Phùng TV trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô BL12, diện tích 350m^2, tọa lạc tại khu quy hoạch thị trấn BL, huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Do ông TV không đủ tiền nên đã thỏa thuận cùng ông Trần VS, ông Trần LH góp tiền nhận chuyển nhượng chung lô đất đã trúng đấu giá và giao cho ông TV đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi nào chuyển nhượng được sẽ chia theo tỷ lệ phần trăm vốn góp của mỗi người. Số tiền phải nộp khi trúng đấu giá bao gồm giá trị đất, phí, lệ phí là 176.000.000đ. Ông Trần LH đóng góp 40.000.000đ, ông Phùng TV đóng góp 50.000.000đ, ông Trần VS đóng góp 86.000.000đ. Các bên đã thực hiện đúng thỏa thuận và ông TV đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 27/12/2014 ông LH, ông VS đã thống nhất thỏa thuận chuyển nhượng phần đất tương đương với phần vốn góp cho ông Đoàn XH với giá 130.000.000đ. Ông XH đã thanh toán phần của ông LH là 40.000.000đ, phần của ông VS là 90.000.000đ thì ông VS, ông XH thỏa thuận thời hạn trả tiền vào ngày 27/02/2015. Đến nay ông XH chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền với lý do ông XH đã trả cho ông LH, ông VS có liên hệ với ông LH thì được biết ông LH có vay nợ của ông XH số tiền 100.000.000đ vào ngày 15/12/2014. Do đó, ông VS yêu cầu ông XH thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng là 90.000.000đ và giá trị trượt giá của lô đất theo thị trường là 160.000.000đ, tổng cộng là 250.000.000đ. Ngày 14/8/2018 ông VS thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện cụ thể là yêu cầu ông XH phải trả số tiền 779.800.000đ tương đương với 40% giá trị lô đất theo kết quả định giá.

- Theo lời trình bày của ông Đoàn XH thì khoảng tháng 12 năm 2014, ông có nhờ ông Trần LH nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì ông LH nói để ông LH chuyển nhượng cho lô đất lô BL12, diện tích 350m^2 tọa lạc tại khu tái định cư Tây Nam, huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Ông đã hỏi ông LH về nguồn gốc đất thì ông LH nói là đất của ông LH với ông Trần VS mua chung. Ngày 27/12/2014 ông với ông LH, ông VS đã thỏa thuận thống nhất ký hợp chuyển

nhượng quyền sử dụng đất với giá 130.000.000đ, ông XH đã đưa cho ông LH 100.000.000đ thể hiện qua giấy vay tiền lập ngày 15/12/2014, số tiền còn lại ông có trách nhiệm trả khi ông LH, ông VS giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông LH, ông VS có giao đất và chỉ ranh giới đất trên thực tế. Sau khi nhận chuyển nhượng thì ông tiến hành múc đất để làm nhà thì vợ chồng ông Phùng TV đến ngăn cản không cho làm với lý do là lô đất đứng tên vợ chồng ông TV. Vì là chỗ tình cảm nên vợ chồng ông TV đã chuyển nhượng cho ông lô BL12 với giá 95.000.000đ, khi làm thủ tục công chứng hợp đồng tại Văn phòng công chứng thì ông VS ngăn cản không cho ký kết hợp đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của ông VS thì ông chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền 90.000.000đ và tiền lãi theo hợp đồng.

- Theo vợ chồng ông Phùng TV, bà Nguyễn TT trình bày thì vào ngày 20/12/2012 vợ chồng ông, bà trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô BL12, diện tích 350m^2, tọa lạc tại khu quy hoạch thị trấn BL, huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Do không đủ tiền nên vợ chồng ông, bà đã thỏa thuận với ông Trần VS, ông Trần LH góp tiền nhận chuyển nhượng chung lô đất đã trúng đấu giá và giao cho vợ chồng ông, bà đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền phải nộp khi trúng đấu giá bao gồm giá trị đất, phí, lệ phí là 176.000.000đ. Ông LH đóng góp 40.000.000đ, vợ chồng ông, bà đóng góp 50.000.000đ, ông VS đóng góp 86.000.000đ, số tiền đóng góp các bên đã thực hiện đầy đủ. Vợ chồng ông, bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lô đất có chiều ngang mặt đường là 14m, các bên thỏa thuận bằng lời nói phân chia theo tỷ lệ vốn góp thì ông LH 4m, ông VS 5m, vợ chồng ông TV 5m. Sau đó ông LH, ông VS chuyển nhượng lại phần của mình cho ông XH nhưng không báo cho vợ chồng ông, bà biết. Khi ông XH làm nhà thì xảy ra tranh chấp nên vợ chồng ông, bà đã thỏa thuận chuyển nhượng phần còn lại cho ông XH với giá 95.000.000đ, có viết giấy tay chuyển nhượng ngày 11/02/2015 và ông XH đã trả đủ số tiền chuyển nhượng. Qua yêu cầu khởi kiện của ông VS thì vợ chồng ông, bà xác định việc chuyển nhượng phần đất giữa vợ chồng ông, bà với ông XH không có tranh chấp. Ông XH có trách nhiệm trả số tiền chuyển nhượng cho ông VS thì vợ chồng ông, bà sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho ông XH.

- Bà Trịnh TH xác định lô đất đang có tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng. Nay ông VS khởi kiện yêu cầu trả số tiền 250.000.000đ thì bà giao cho chồng là ông Đoàn XH giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 01/2019/DS-ST ngày 08/01/2019 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần VS về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng*" đối với bị đơn ông Đoàn XH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh TH.

Buộc ông Đoàn XH và bà Trịnh TH có nghĩa vụ trả cho ông Trần VS số tiền 138.746.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/01/2019 ông Trần VS kháng cáo yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 40% giá trị của mảnh đất.

Tại phiên tòa,

Ông Lê CT, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần VS, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông VS đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc ngày 27/12/2014 ông Trần LH, ông Trần VS đã thống nhất thỏa thuận chuyển nhượng phần đất có diện tích 350m^2 thuộc thửa đất số BL-B12, tờ bản đồ số Quy hoạch khu dân cư Tây Nam tại xã RM, huyện X, tỉnh Lâm Đồng cho ông Đoàn XH với giá 130.000.000đ. Ông XH đã thanh toán phần của ông LH là 40.000.000đ, phần của ông VS là 90.000.000đ thì ông VS, ông XH thỏa thuận thời hạn trả tiền vào ngày 27/02/2015. Tuy nhiên đến nay ông XH vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền do đó ông VS khởi kiện yêu cầu ông XH thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng với số tiền 779.800.000đ (tương đương với 40% giá trị lô đất theo kết quả định giá), ông XH chỉ đồng ý trả tiền chuyển nhượng và lãi suất trên số tiền còn thiếu nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng"* là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh TH có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần LH, vợ chồng ông Phùng TV, bà Nguyễn TT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[3] Qua xem xét thì thấy rằng: Lô đất có diện tích 350m^2 thuộc thửa số BL-B12, tờ bản đồ số Quy hoạch khu dân cư Tây Nam tại xã RM, huyện X, tỉnh

Lâm Đồng có nguồn gốc do ông Phùng TV mua trúng đấu giá vào ngày 20/12/2012. Tuy nhiên vì không đủ điều kiện để thực hiện việc đóng tiền nhận chuyển nhượng lô đất trúng đấu giá nên ông TV thỏa thuận cùng ông Trần VS, ông Trần LH góp tiền mua chung và thống nhất để ông TV đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền phải nộp khi trúng đấu giá bao gồm giá trị đất, phí, lệ phí là 176.000.000đ. Ông Trần LH đóng góp 40.000.000đ, ông Phùng TV đóng góp 50.000.000đ, ông Trần VS đóng góp 86.000.000đ. Các bên đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ như thỏa thuận và không có tranh chấp đối với việc thỏa thuận mua chung lô đất nói trên.

[4] Theo các đương sự thừa nhận thì vào ngày 27/12/2014 ông VS, ông LH và ông XH ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có nội dung thể hiện ông VS, ông LH chuyển nhượng phần góp vốn mua chung lô đất BL-B12 với giá 130.000.000đ. Theo nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên thì ông XH thanh toán cho ông LH số tiền 40.000.000đ, số tiền còn lại là 90.000.000đ thì ông XH có nghĩa vụ trả cho ông VS chậm nhất vào ngày 27/02/2015 và trả lãi suất trong hạn là 1%/tháng. Ông XH cho rằng ông đã thực hiện việc trả một phần tiền cho ông VS thông qua ông LH theo giấy vay tiền ngày 15/12/2014 với số tiền vay là 100.000.000đ được cấn trừ vào trách nhiệm trả tiền theo hợp đồng chuyển nhượng phần góp vốn của ông LH là 40.000.000đ và của ông VS là 60.000.000đ; do đó ông chỉ đồng ý trả cho ông VS số tiền 30.000.000đ.

[5] Xét thấy theo nội dung giấy vay tiền ngày 15/12/2014 thể hiện bên vay là ông Trần LH, bên cho vay là ông Đoàn XH có ký xác nhận, không thể hiện sự liên quan đến ông Trần VS; mặt khác giấy vay tiền được lập trước thời điểm ông VS, ông LH, ông XH thỏa thuận chuyển nhượng phần vốn góp đối với lô đất BL-B12 và nội dung của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên cũng không thể hiện việc cấn trừ. Do đó lời trình bày của ông XH là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Trong thực tế thì hiện nay ông XH đã nhận đất, làm nhà ở, các bên chỉ tranh chấp về việc thanh toán giá trị quyền sử dụng đất đã chuyển nhượng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu buộc ông XH phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng là có cơ sở. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không tính giá trị trượt giá tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng so với giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại thời điểm xét xử mà chỉ tính lãi suất theo nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là không đúng bởi lẽ xét về bản chất thì tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về số tiền chuyển nhượng mà ông XH chưa thanh toán. Cấp sơ thẩm căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/12/2014, việc hai bên thỏa thuận thời gian trả trong hai tháng và tính lãi 1%/tháng để buộc bị đơn phải chịu lãi trên số tiền còn thiếu là không chính xác, mặc dù theo hợp đồng chuyển nhượng nói trên thì các bên thỏa thuận thời hạn

tiền chuyển nhượng trong hai tháng, trong hai tháng này bên nhận chuyển nhượng phải chịu lãi suất trên số tiền phải thanh toán; tuy nhiên do bị đơn vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên thỏa thuận nói trên không được thực hiện, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn thiếu thì phải áp dụng các quy định của pháp luật về điều chỉnh tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cụ thể theo quy định tại Tiểu mục b.2, Mục 2, Phần II Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì:*"Nếu bên nhận chuyển nhượng đã trả đủ tiền chuyển nhượng đất; bên chuyển nhượng đã giao toàn bộ diện tích đất, thì Toà án công nhận hợp đồng chuyển nhượng đất đó. Trong trường hợp bên nhận chuyển nhượng mới trả một phần tiền chuyển nhượng đất, bên chuyển nhượng mới giao một phần diện tích đất, thì có thể công nhận phần hợp đồng đó căn cứ vào diện tích đất đã nhận. Nếu công nhận phần hợp đồng trong trường hợp bên chuyển nhượng giao diện tích đất có giá trị lớn hơn số tiền mà họ đã nhận, thì Toà án buộc bên nhận chuyển nhượng thanh toán cho bên chuyển nhượng phần chênh lệch giữa số tiền mà bên nhận chuyển nhượng đã trả so với diện tích đất thực tế mà họ đã nhận tại thời điểm giao kết hợp đồng theo giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm".*

[7] Theo thỏa thuận trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/12/2014 thì bên chuyển nhượng là ông VS, ông LH đã thực hiện nghĩa vụ chuyển nhượng là giao diện tích đất chuyển nhượng theo đúng thỏa thuận và ông XH đã nhận đất, tiến hành xây dựng công trình trên đất, tuy nhiên ông XH mới chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ của hợp đồng đối với ông LH; chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với ông VS, vì vậy ông XH phải chịu trách nhiệm thanh toán do không thực hiện nghĩa vụ đối với ông VS là có căn cứ.

Theo chứng thư thẩm định giá ngày 07/5/2018 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai thì giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích 350m^2 thuộc thửa đất số BL-B12, tờ bản đồ số Quy hoạch khu dân cư Tây Nam tại xã RM, huyện X, tỉnh Lâm Đồng có giá trị 1.949.500.000đ.

Trong thực tế, nếu tính tỷ lệ tiền góp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất nói trên thì tỷ lệ của ông VS là 48,86%; tuy nhiên nay ông VS chỉ yêu cầu tính giá trị của lô đất với tỷ lệ là 40%, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần chấp nhận.

Do vậy cần buộc ông XH phải có trách nhiệm thanh toán cho ông VS số tiền: 1.949.500.000đ x 40% = 779.800.000đ là có căn cứ.

[8] Cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án nên cần chấp nhận kháng cáo của ông Trần VS, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[9] Về án phí: Ông XH phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông VS, cụ thể: 20.000.000đ + (379.800.000đ x 4%) = 35.192.000đ.

Do sửa án nên các đương sự không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần VS, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần VS về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng"* đối với ông Đoàn XH.

Buộc ông Đoàn XH có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần VS số tiền 779.800.000đ (bảy trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Ông Đoàn XH phải chịu 35.192.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Trần VS không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, ông VS được nhận lại số tiền 19.500.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003427 ngày 03/10/2017 và số AA/2016/0003632 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm: Ông Trần VS được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003632 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện X, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện X, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Châu Thạch